

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS -ST

Ngày: 08-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung;

Ông Dương Đông Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ; sinh năm: 1987; tại thị xã N, tỉnh T; trú tại: khu phố S, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng và bà Phạm Thị M; có vợ là Hà Thị H và có 04 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ: không

Tạm giam: bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/3/2022 đến ngày 13/5/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (đã chết).

Đại diện bị hại: Anh Lê Văn H; sinh năm: 1979; nơi cư trú: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu B - Luật sư thuộc văn phòng luật sư D - Tr, đoàn luật sư thành phố H,

Địa chỉ: 67B, đường 11, khu phố 9, phường Tr, quận Th, thành phố H, có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH một thành viên xây dựng Đ.

Địa chỉ: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn Đ – Giám đốc

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: anh Lê Văn T; sinh năm: 1970; nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh T, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:-Bà Mai Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: khu phố H, phường B, thành phố S, tỉnh T, vắng mặt.

- Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4.....

Địa chỉ: khu phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật: ông Trần Tiến M – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cảnh L–Hạt trưởng hạt quản lý đường bộ H thuộc Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4...., vắng mặt.

Địa chỉ: phường Đ, thành phố T, tỉnh T, vắng mặt.

Người làm chứng: anh Trịnh Văn B; sinh năm: 1970; nơi cư trú: thôn 7, xã M, huyện V, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 09/01/2022, Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C- 157.93 chạy trên Quốc lộ 1A hướng Hà Nội đi Thanh Hóa. Khi đến Km 302 + 174, quốc lộ 1A, thuộc địa phận tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Đ điều khiển xe chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới (làn giáp dải phân cách cứng) thì phát hiện phía trước khoảng 150 mét, chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984 trú tại xã X, huyện T, tỉnh T và anh Trịnh Văn B, sinh năm: 1970, trú xã M, huyện V, tỉnh T (là công nhân hạt quản lý đường bộ 4) đẩy xe tự chế (ba bánh) đang dọn vệ sinh trên đường. Thấy vậy, Đ điều khiển cho bánh xe bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 36C- 157.93 đè lên vạch đứt ngăn cách hai làn đường dành cho xe cơ giới. Lúc này, chị Mai Thị N, sinh năm: 1968 trú tại khu phố H, phường B, thành phố S, tỉnh T, có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A- 708.98 chở anh Hoàng Minh H, sinh năm: 1966 (chồng chị N) chạy song song cùng chiều (trên làn giữa -làn dành cho xe cơ giới) với xe ô tô tải biển kiểm soát 36C- 157.93. Do phát hiện phía trước cách khoảng 50 mét có một xe ô tô tải màu trắng (không rõ biển kiểm soát) chuyển hướng từ làn xe thô sơ sang làn đường dành cho xe cơ giới nên chị N đánh lái sang trái để vượt xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-157.93 (quá trình vượt xe ô tô của chị N vẫn trên làn đường giành cho xe cơ giới làn ở giữa), thì phần đầu bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 36C- 157.93 va chạm vào phần hông bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36A- 708.98. Sau khi va chạm xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-157.93 đung vào dải phân cách cứng, đẩy xe ô tô biển kiểm soát 36A- 708.98 đi 36,8m và bánh trước bên trái xe ô tô tải va chạm

với chị Nguyễn Thị T làm tai nạn xảy ra. Hậu quả, chị Nguyễn Thị T tử vong tại chỗ, xe ô tô tải biển kiểm 36C- 157.93, xe ô tô biển kiểm soát 36A- 708.98 và xe tự chế (ba bánh) bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 302 + 174, quốc lộ 1A thuộc Tiểu Khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, đoạn đường thẳng, mặt đường được dải nhựa bằng phẳng, có hai chiều xe chạy riêng biệt, ngăn cách nhau bằng dải phân cách cứng giữa đường, nằm trên chiều đường hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, có 03 làn xe chạy, trong đó: 02 làn xe cơ giới rộng 3,5 mét/làn; 01 làn xe thô sơ rộng 1,4 mét, cống thoát nước, vỉa hè. Đường có vạch đứt ngăn cách hai làn đường dành cho xe cơ giới và vạch liền ngăn cách với làn xe thô sơ.

Chọn mép đường bên trái chiều QL1A Hà Nội đi Thanh Hóa làm mép chuẩn.

Chọn cột điện ký hiệu 1-2/1.1 trên vỉa hè chiều Hà Nội đi Thanh Hóa làm mốc chuẩn.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đánh số thứ tự từ 01-13 như sau:

Vị trí số 1: Vết cà trượt bánh lốp có kích thước 36,8 x 0,27m, vết có chiều hướng Hà Nội đi TP.Thanh Hóa, đầu vết cách điểm mốc 31 mét, cách mép chuẩn 4,35 mét, đuôi vết cách mép chuẩn 1,6 mét, điểm gần nhất cách mép chuẩn 0 mét, điểm đầu vết cách biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên 20,7 mét.

Vị trí số 02: Vết cà trượt bánh lốp kích thước 13 x 0,16 mét, vết có chiều hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, đầu vết cách vết số 01 là 1 mét, cách mép chuẩn 5 mét, đuôi vết cách mép chuẩn 3 mét.

Vị trí số 03: Vết cà trượt trên dải phân cách có kích thước 5,3 x 0,4 mét, vết cao cách đất từ 0,2 đến 0,7 mét, có chiều Hà Nội - Thanh Hóa, đầu vết cách mép chuẩn 0,5 mét, cách đuôi vết số 02 là 0 mét, cách mép chuẩn 0,6 mét.

Vị trí số 04: Vết mảnh vỡ có kích thước 2,5x3,7 mét. Tâm vết cách mép chuẩn là 1,4mét, cách đầu vết số 03 là 5,3mét.

Vị trí số 05: Vết cà trượt trên dải phân cách có kích thước 12 x 1,48mét, vết cao cách đất từ 0,08 đến 1,56mét, có chiều hướng Hà Nội - Thanh Hóa, đầu vết cách đuôi vết số 03 là 0mét, cách mép chuẩn là 0,6mét, đuôi vết cách mép chuẩn là 1mét.

Vị trí số 06: Xe ô tô biển kiểm soát 36C-157.93, đầu xe quay hướng Thanh Hóa, đuôi xe hướng Hà Nội, tâm bánh trước ngoài cùng bên phải cách mép chuẩn 1,3mét, tâm bánh sau cùng bên phải cách mép chuẩn 1,57mét, cách đầu vết số 05 là 9,6mét.

Vị trí số 07: Vết cà trượt bánh lốp kích thước 4,7 x 0,35mét. đầu vết cách tâm trục bánh sau cùng bên phải ô tô tải 36C-157.93 là 2,3mét, cách mép chuẩn 2,25mét, cuối vết nằm dưới bánh trước bên phải xe ô tô 36C-157.93.

Vị trí số 08: Xe ô tô biển kiểm soát 36A-708.98 đầu xe quay hướng Thanh Hóa, đuôi xe quay hướng Hà Nội, tâm trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 1,7mét, cách

tâm trục bánh trước bên phải ô tô tải 36C-157.93 là 0,4mét, tâm trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn là 0,15mét.

Vị trí số 09: Xe cải tiến ba bánh đổ nghiêng sang trái, bánh bên trái nằm dưới bánh trước xe ô tô 36A-708.98. Tâm hai bánh cách nhau 0m, tâm bánh sau bên trái cách mép chuẩn 0,13mét, tâm bánh trước cách mép chuẩn 0,06mét.

Vị trí số 10: Vết cà trượt trên dải phân cách bị bung bật khỏi vị trí ban đầu kích thước 4 x 0,7mét, vết cao cách đất từ 0,03 đến 0,73mét, đầu vết cách mép chuẩn là 4,85mét, cách tâm bánh sau cùng bên trái ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 là 5,2mét; đuôi vết cách mép chuẩn là 0,7mét, có chiều Hà Nội - Thanh Hóa.

Vị trí số 11: Tổ hợp các mảnh vỡ dụng cụ lao động, phương tiện, giày...có kích thước 8x4mét. Tâm vết cách đuôi vết 5 là 2,7mét, cách mép chuẩn là 0,5mét (nằm trong lề đường bên trái).

Vị trí số 12: Nạn nhân nằm dưới gầm xe ô tô biển kiểm soát 36C-157.93, bị kẹt giữa bánh trước bên trái ô tô và tấm bê tông dải phân cách cứng giữa đường; đỉnh đầu cách mép chuẩn là 1,35 mét, cách tâm bánh trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 là 0,4mét, chân cách mép chuẩn là 0,4mét, đầu hướng về chiều Thanh Hóa - Hà Nội, chân hướng về mép đường bên phải chiều hướng Hà Nội - Thanh Hóa.

Vị trí số 13: Vị trí tổ chức cơ thể người lẫn đất cát, vết có kích thước 5,2x1,4mét, điểm đầu vết cách mép chuẩn 0,4mét, cách tâm trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36C-157.93 là 1,27mét; điểm cuối vết nằm dưới nạn nhân.

Kết quả khám phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 552/KL-PC09 ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 với xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt ngoài trước bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 (ảnh 4 đến 7) với mặt ngoài trước và cửa sau bên trái, mặt ngoài trên bên trái khung trần xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 (ảnh 26, 27, 28).

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 ở phía bên phải, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93. Không đủ cơ sở xác định tốc độ cụ thể của hai phương tiện.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm sau đầu vết cà trượt bánh lốp (1) và (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 với xe tự chế.

3. Va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 với xe tự chế:

- Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ngoài trên bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 (ảnh 35, 36) với mặt dưới phần sau gầm xe tự chế (ảnh 42, 43).

- Tại thời điểm va chạm, xe tự chế đã ngã nghiêng trái trên mặt đường, xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 có hướng di chuyển từ sau về trước, từ dưới lên trên so với xe tự chế. Không đủ cơ sở xác định tại thời điểm va chạm xe tự chế di chuyển hay đứng im.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm sau vết cà trượt bánh lốp (1) và (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn trong giành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa.

4. Va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 với chị Nguyễn Thị Thắm:

- Các vết tỳ trượt bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ (dạng máu) tại mặt và má ngoài, má trong lốp trước bên trái, cạnh các ốc định vị La - zăng lốp trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 (ảnh 19, 20) phù hợp do va chạm với chị Nguyễn Thị Thắm tạo nên. Không đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 với chị Nguyễn Thị Thắm.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 với chị Nguyễn Thị T nằm tại vị trí tổ chức cơ thể người (13), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn trong giành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa.

- Tại thời điểm va chạm xe ô tô biển kiểm soát 36C - 157.93 có hướng chuyển động từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa. Không đủ cơ sở xác định trạng thái của chị Nguyễn Thị Thắm tại thời điểm xảy ra tai nạn.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 với chị Nguyễn Thị Thắm.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1789/KL-KTHS ngày 23/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 36C-157.93 và xe ô tô biển kiểm soát 36A – 708.98 nằm sau đầu vết cà trượt bánh lốp (1) và (2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa. Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc làn đường nào.

- Vết cà trượt bánh lốp (1) và (2), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường là do hàng lốp trước xe ô tô biển kiểm soát 36A - 708.98 tỳ trượt trên mặt đường tạo nên; đầu vết tỳ trượt bánh lốp (1) và (2) nằm trên làn đường phía ngoài dành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa, cuối vết tỳ trượt bánh lốp (1) và (2) nằm trên làn đường phía trong dành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Thanh Hóa. (BL : 192).

* Kết quả giám định hình ảnh camera: Tại bản kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 31/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp VIDEO của 02 (hai) USB gửi giám định.

- Mô tả một số hình ảnh từ các tệp video gửi giám định :

+ Mô tả một số hình ảnh từ tệp video mang tên "VIDEO 1. MP4 " gửi giám định (theo thời gian hiển thị trên camera):

Tại thời điểm 11:33:19, camera ghi nhận hình ảnh xe A (dạng xe con, màu trắng) và xe B (dạng xe tải, màu xanh) di chuyển hướng song song, cùng chiều, bên cạnh nhau. Xe B di chuyển tại làn đường bên cạnh dải phân cách cứng. Phần đầu của xe A vượt lên phần đầu của xe B.

Tại thời điểm 11:33:20, camera ghi nhận hình ảnh xe A di chuyển lên trước xe B và chệch sang trái theo hướng chuyển động tiến của xe.

+ Mô tả một số hình ảnh từ tệp video mang tên "VIDEO 2. MP4 " gửi giám định (theo thời gian hiển thị trên camera):

Tại thời điểm 10:01:11, camera ghi nhận hình ảnh xe A (dạng xe con, màu trắng) và xe B (dạng xe tải, màu xanh) di chuyển hướng song song, cùng chiều, bên cạnh nhau. Xe B di chuyển tại làn đường bên cạnh dải phân cách cứng. Phần đầu của xe A vượt lên phần đầu của xe B.

Trong khoảng thời gian từ 10:01:12 đến 10:01:14, camera ghi nhận hình ảnh xe A di chuyển lên phía trước xe B và chệch sang trái theo hướng chuyển động tiến của xe, sau đó hướng sang bên làn đường của xe B di chuyển và có sự va chạm giữa 02 xe. Về dữ liệu trích xuất camera, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, do các mắt camera này cài đặt giờ không trùng nhau nên bị lệch về thời gian.

Tại Kết luận giám định số 599/GĐPY-PC09 ngày 26/01/2022 kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị T do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HP01/2022/TTPY và số HP03/2022/TTPY ngày 12/02/2022 kết luận Phạm Văn Đạo, Mai Thị Năm không có nồng độ cồn, không có các chất ma túy.

- Tại bản Kết luận kết quả định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Hà Trung số 12/ HĐĐG ngày 24/3/2022 kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại và chi phí sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu HONDACITY biển kiểm soát 36A - 708.98 đã qua sử dụng là 52.362.700đ (Năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn bảy trăm đồng).

- Tại bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Hà Trung số 15/ HĐĐG ngày 14/4/2022 kết luận: Tổng giá trị tài sản

thiệt hại và chi phí sửa chữa xe ô tô nhãn hiệu THACOAUMAN biển kiểm soát 36C - 157.93 đã qua sử dụng là 31.400.000đ (Ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 70/CT-VKSHT ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Về bồi thường: Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và các bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 09/01/2022, Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-157.93 chạy trên Quốc lộ 1A hướng Hà Nội đi Thanh Hóa. Khi đến Km 302 + 174, quốc lộ 1A, thuộc địa phận tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, do không làm chủ tốc độ nên khi phát hiện chướng ngại vật phía trước đã chuyển làn, chạy đè lên vạch đứt ngăn cách hai làn đường dành cho xe cơ giới làm phần đầu bên phải xe ô tô tải do Đ điều khiển va chạm vào phần hông bên trái xe ô tô biển kiểm soát 36A- 708.98 do chị Mai Thị N điều khiển. Sau khi va chạm, xe ô tô do Đ điều khiển va vào dải phân cách cứng, đẩy xe ô tô của chị N đi 36,8m và bánh trước bên trái xe ô tô của Đ va chạm với chị Nguyễn Thị T (công nhân bảo trì đường bộ), hậu quả làm chị T tử vong tại chỗ, xe ô tô tải do Đ điều khiển, xe ô tô của chị N điều khiển và xe tự chế (ba bánh) bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến cái chết cho chị T. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển xe ô tô khi có chướng ngại vật không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn mà thực hiện chuyển làn trái quy định dẫn đến hậu quả xảy ra. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho đại diện hợp pháp của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý và đã thật sự ăn năn hối cải khi tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách trong một thời gian cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về quan điểm của luật sư cho rằng có thể anh Hoàng Minh H (chồng chị) mới là người điều khiển xe. Tuy nhiên, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc anh Hải là người điều khiển xe nên không được chấp nhận.

Đối với chị Mai Thị N, khi tham gia giao thông đã chuyển hướng khi có chướng ngại vật phía trước, tuy nhiên xe ô tô biển kiểm soát 36A- 708.98 vẫn đang trên làn đường ở giữa (làn giành cho xe cơ giới) nên không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính nên Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị N là đúng quy định.

[3]. Về bồi thường: Quá trình điều tra, giữa bị cáo và chị N đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và khắc phục, sửa chữa tài sản cho Công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4.... Đại diện bị hại và công ty cổ phần quản lý và xây dựng đường bộ 4... không có đề nghị bồi thường thêm, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng:Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY biển kiểm soát 36A - 708.98 thuộc sở hữu của chị Mai Thị N, chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu AUMAN biển kiểm soát 36C - 157.93 là tài sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty Đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung đã trả lại xe cùng toàn bộ giấy tờ liên quan cho chị N và công ty TNHH xây dựng Đ là đúng quy định. Đối với 01 xe ba bánh cải tiến tự chế đã qua sử dụng, 02 biển báo hình tam giác, 01 trụ cọc tiêu chóp nón phản quang cảnh sát giao thông thuộc sở hữu của Hạt quản lý đường bộ Hà Trung nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hạt quản lý đường bộ Hà Trung là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18(*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36(*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đạo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thanh Hương

